

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỐNG NHẤT
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **134/2024/HS-ST**

Ngày: 24-9-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Ngọc Thành

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Lộc

Ông Nguyễn Khánh Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Quách Thị Khuyển - *Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất.*

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất tham gia phiên tòa: Ông Lê Trần Thọ - *Kiểm sát viên.*

Ngày 24 tháng 9 năm 2024, tại Hội trường A - Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 158/2024/TLST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 141/2024/QĐXXST-HS ngày 11/9/2024 đối với các bị cáo:

- Họ và tên: **Lê Kim Đ**, sinh năm: 1988, tại tỉnh Đồng Nai; CCCD số: 075088015084; HKTT và nơi cư trú: Ấp Đ, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Con ông Lê Kim Đ, sinh năm 1962 và con bà Nguyễn Thị Xuân N, sinh năm 1964; Bị cáo là con thứ tư trong gia đình có 06 anh em; Vợ tên Phạm Thị T, sinh năm 1989 và có 01 con sinh năm 2009.

T án, T sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/5/2024 đến nay.

- Họ và tên: **Thạch T**, sinh năm: 2001, tại tỉnh Đồng Nai; CCCD số: 084201002084; HKTT: Ấp X, xã N, huyện T, tỉnh Trà Vinh; Nơi cư trú: Ấp T, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 0/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Con ông Thạch R, sinh năm 1953 và con bà Thạch Thị Sa R, sinh năm 1953; Bị cáo là con út trong gia đình có 09 anh chị em; bị cáo chưa có vợ con.

T án, T sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Thống Nhất từ ngày 22/5/2024 đến nay.

(Các bị cáo có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 19 giờ 45 phút ngày 22/5/2024, tại tuyến đường ấp Đ, xã G, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai, Tổ tuần tra số 161 Công an huyện Thống Nhất tiến hành kiểm tra bắt quả tang Lê Kim Đ đang bán ma túy cho Thạch T cùng tang vật. Qua đấu tranh, xác định Lê Kim Đ đã bán ma túy trái phép cho Thạch T 02 lần, cụ thể:

Lần thứ nhất: Lúc 17 giờ 45 phút ngày 18/5/2024, Thạch T sử dụng điện thoại nhắn tin đến tài khoản zalo “Lekim” của Lê Kim Đ hỏi mua 200.000 đồng ma túy đá, Đ hẹn giao ma túy tại ngã ba ấp Đ Bắc, xã Gia Kiệm, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai. Đến 21 giờ cùng ngày, Thạch T điều khiển xe mô tô 60B2 – 100.60 đến gặp Đ mua ma túy, đưa số T 150.000 đồng, xin nợ 50.000 đồng, sau đó đem ma túy về nhà sử dụng.

Lần thứ hai: Lúc 19 giờ 30 phút ngày 22/5/2024, Thạch T tiếp tục nhắn tin đến tài khoản zalo “Lekim” của Lê Kim Đ, hỏi mua 200.000 đồng ma túy đá và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, Đ tiếp tục hẹn giao ma túy tại ngã ba ấp Đ Bắc, xã Gia Kiệm, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai. Lúc này T hẹn Đ mang theo 150.000 đồng để trả T thừa, sau đó Thạch T điều khiển xe mô tô 60B2 – 100.60 đến điểm đã hẹn, đưa cho Lê Kim Đ số T 400.000 đồng, Đ đưa lại cho T 01 túi nylon chứa ma túy đá (ký hiệu M11), 01 bộ nỏ thủy tinh (bên trong bằm dính 1 ít ma túy đá, ký hiệu M12) và số T 150.000 đồng. Thạch T nhận ma túy giấu vào bên trong quần lót đang mặc, số T 150.000 đồng và nỏ thủy tinh cầm trên tay trái. Khi cả hai vừa mua bán xong thì bị Công an huyện Thống Nhất đến kiểm tra, bắt quả tang cùng tang vật.

Khám xét nhà của Lê Kim Đ tại ấp Đ, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai, phát hiện và thu giữ thêm 02 túi nylon chứa ma túy đá (ký hiệu M2) bên trong tủ quần áo tại phòng ngủ của Đ.

Kết luận giám định số 1091/KLGD-KTHS ngày 30 tháng 5 năm 2023 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,1566 gam, loại: Methamphetamine (ký hiệu M11); Mẫu chất màu trắng bằm dính trong nỏ thủy tinh được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, mẫu dạng vệt, không xác định được khối lượng (ký hiệu M12); Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 1,0920 gam, loại Methamphetamine (ký hiệu M2).

Quá trình điều tra, Lê Kim Đ và Thạch T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Về vật chứng vụ án:

- 01 phong bì hoàn lại sau giám định, niêm phong kèm theo Kết luận giám định số 1091/KLGD-KTHS ngày 30 tháng 5 năm 2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai, cần tịch thu, tiêu hủy.

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy của Thạch T, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen của Lê Kim Đ, 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh của Thạch T dùng vào việc liên lạc, trao đổi mua bán trái phép chất ma túy, cần tịch thu sung công.

- Xe mô tô biển số 59L1 – 748.06 tạm giữ từ Lê Kim Đ là tài sản của bà Nguyễn Thị Xuân N, sinh năm 1964, trú tại Đội 2, ấp Đ Bắc, xã Gia Kiệm, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai. Bà Ng không biết Lê Kim Đ sử dụng vào thực hiện hành vi phạm tội, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất đã trao trả cho bà N.

- Xe mô tô biển số 60B2 – 100.60 tạm giữ từ Thạch T là tài sản của anh Thạch M, sinh năm 1996, trú tại ấp X, xã N, huyện T, tỉnh T. Anh T không biết Thạch T sử dụng vào thực hiện hành vi phạm tội, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất đã trao trả cho anh Thạch Mót.

- Số T 400.000 đồng tạm giữ từ Lê Kim Đ có được từ hành vi bán trái phép chất ma túy, cần tịch thu sung công.

- Số T 150.000 đồng (gồm 01 tờ T mệnh giá 100.000 đồng và 01 tờ mệnh giá 50.000 đồng) tạm giữ từ Thạch T, không liên quan đến hành vi phạm tội, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất đã trao trả cho Thạch T.

Cáo trạng số: 113/CT-VKS-TN ngày 30/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất quyết định truy tố đối với bị cáo Lê Kim Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại b khoản 2, Điều 251 Bộ luật hình sự.

Thạch T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử bị cáo: Lê Kim Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại b khoản 2, Điều 251 Bộ luật hình sự.

Thạch T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử: - Áp dụng điểm b khoản 2, Điều 251, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Lê Kim Đ mức án từ 08 (tám) năm đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Thạch T mức án từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng 02 (hai) năm tù.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý về vật chứng và án phí.

* Trình bày của các bị cáo Đ và T tại phiên tòa: Các bị cáo thừa nhận

hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố, rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ để sớm trở về gia đình, sống có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thống Nhất, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét và các tài liệu, chứng cứ thu thập trong quá trình điều tra đủ căn cứ để xác định:

Lê Kim Đ đã 02 lần bán ma túy, loại Methamphetamine cho Thạch T tại ngã ba ấp Đ, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai, vào các ngày 18/5/2024 và 22/5/2024, sau đó bị Công an huyện Thống Nhất bắt quả tang, thu giữ trên người Lê Kim Đ số T 400.000 đồng có được từ việc bán ma túy; thu giữ trong người Thạch T 01 túi nylon chứa 0,1566 gam ma túy, loại: Methamphetamine, 01 nỏ thủy tinh đã qua sử dụng, chứa ma túy loại: Methamphetamine. Tiếp tục khám xét nhà của Lê Kim Đ ở ấp Đ, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai, phát hiện và thu giữ thêm 02 túi nylon chứa 1,0920 gam ma túy, loại Methamphetamine, Đ khai nhận số ma túy kê trên Đ tàng trữ nhằm để bán và sử dụng.

Quá trình điều tra, các bị cáo Đ và T thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Hành vi trên đây của Lê Kim Đ đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2, Điều 251 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo Thạch T đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” như Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật và không oan sai cho các bị cáo.

[3] Xét nhân thân các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Về nhân thân: Bị cáo Phạm Kim Đ và Thạch T có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Quá

trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Do vậy, Hội đồng xét xử cần xem xét, giảm nhẹ cho bị cáo một phần tương ứng khi quyết định hình phạt, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, giúp các bị cáo yên tâm cải tạo tốt thành công dân biết tuân thủ pháp luật.

[4] Về áp dụng hình phạt:

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo Đ là hành vi nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, việc mua bán trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm, hành vi này trực tiếp gây ra những thiệt hại về trật tự an toàn xã hội, tính mạng, sức khỏe của chính người sử dụng trái phép chất ma túy, hành vi của bị cáo làm gia tăng tệ nạn nghiện hút ma túy trong cộng đồng và còn là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo T để sử dụng làm ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng của bản thân chính bị cáo, đồng thời gây ra cho xã hội những thiệt hại phi vật chất không thể cân đo, đong đếm được và còn là nguyên nhân của các loại tội phạm khác, đe dọa nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội.

Các bị cáo đủ khả năng nhận thức và biết rõ việc mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật và sẽ bị xử lý rất nghiêm khắc đặc biệt trong tình hình hiện nay tội phạm ma túy trên địa bàn huyện có chiều hướng gia tăng và tính chất phức tạp ngày càng cao. Hành vi của các bị cáo thể hiện thái độ coi thường pháp luật và lợi ích của cộng đồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt thật nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một gian, nhằm mục đích cải tạo, giáo dục các bị cáo, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì hoàn lại sau giám định, niêm phong kèm theo Kết luận giám định số 1091/KLGD-KTHS ngày 30 tháng 5 năm 2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai, - 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy của Thạch T, không còn giá trị sử dụng.

- Tịch thu sung công 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen của Lê Kim Đ, 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh của Thạch T dùng vào việc liên lạc, trao đổi mua bán trái phép chất ma túy

- Tịch thu sung công số T 400.000 đồng tạm giữ từ Lê Kim Đ có được từ hành vi bán trái phép chất ma túy.

- Xe mô tô biển số 59L1 – 748.06 tạm giữ từ Lê Kim Đ là tài sản của bà Nguyễn Thị Xuân Nương, sinh năm 1964, trú tại Đội 2, ấp Đ, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Bà N không biết Lê Kim Đ sử dụng vào thực hiện hành vi phạm

tội, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất đã trao trả cho bà Nương là đúng quy định.

- Xe mô tô biển số 60B2 – 100.60 tạm giữ từ Thạch T là tài sản của anh Thạch Mót, sinh năm 1996, trú tại ấp X, xã N, huyện T, tỉnh Trà Vinh. Anh Thạch M không biết Thạch T sử dụng vào thực hiện hành vi phạm tội, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất đã trao trả cho anh Thạch Mót là đúng quy định.

- Số T 150.000 đồng (gồm 01 tờ T mệnh giá 100.000 đồng và 01 tờ mệnh giá 50.000 đồng) tạm giữ từ Thạch T, không liên quan đến hành vi phạm tội, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất đã trao trả cho Thạch T là đúng quy định pháp luật.

[6] Về án phí: Bị cáo Lê Kim Đ và bị cáo Thạch T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

[7] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất tại phiên tòa là phù hợp với tài liệu chứng cứ của vụ án nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo: Lê Kim Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo: Thạch T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt: Bị cáo Lê Kim Đ 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/5/2024.

Xử phạt: Bị cáo Thạch T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/5/2024.

3. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong hoàn lại theo Kết luận giám định số 1091/KL-KTHS ngày 30/5/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai.

- Tịch thu sung công 01 điện thoại hiệu OPO màu xanh, 01 điện thoại hiệu OPO màu đen.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 30/8/2024 giữa Công an huyện Thống Nhất và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất).

- Tịch thu sung công số T 400.000đ (Bốn trăm ngàn đồng) theo giấy nộp T của công an huyện Thống Nhất nộp tại kho bạc nhà nước huyện Thống Nhất ngày 30/8/2024; số REFNO: 5915OT240830701831;

4. Về án phí:

Mỗi bị cáo Lê Kim Đ và Thạch T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Thống Nhất;
- CCTHAHS huyện Thống Nhất;
- CCTHADS huyện Thống Nhất;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Thống Nhất;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Ngọc Thành